

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

BÀI 37. VẤN ĐỀ KHAI THÁC THẾ MẠNH Ở TÂY NGUYÊN

- Câu 1. Ý nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của Tây Nguyên?
- A. Thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
 - B. Vùng duy nhất của nước ta không giáp biển.
 - C. Tiếp giáp với Lào và Campuchia.
 - D. Thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- Câu 2. Tây Nguyên có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng và xây dựng kinh tế do
- A. vị trí ngã ba Đông Dương, sát Duyên hải Nam Trung Bộ và liền kề Đông Nam Bộ.
 - B. vị trí không giáp biển, sát Duyên hải Nam Trung Bộ và liền kề với Đông Nam Bộ.
 - C. vị trí ngã ba Đông Dương, không giáp biển và sát Duyên hải Nam Trung Bộ.
 - D. không giáp biển, nằm sát Duyên hải Nam Trung Bộ và liền kề Đông Nam Bộ.
- Câu 3. Nhân tố tự nhiên gây nhiều khó khăn cho sản xuất và sinh hoạt ở Tây Nguyên là
- A. mùa khô sâu sắc và kéo dài.
 - B. các cao nguyên bazan xếp tầng.
 - C. tài nguyên rừng suy giảm.
 - D. sông ngòi ngắn và dốc.
- Câu 4. Điều kiện tự nhiên thuận lợi hàng đầu để Tây Nguyên trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp là
- A. đất badan giàu dinh dưỡng, nguồn nước dồi dào.
 - B. đất badan diện tích lớn, khí hậu cận xích đạo gió mùa.
 - C. khí hậu cận xích đạo, nền nhiệt độ cao quanh năm.
 - D. đất feralit phân bố trên các cao nguyên xếp tầng.
- Câu 5. Cây công nghiệp quan trọng số 1 của Tây Nguyên hiện nay là
- A. cao su.
 - B. cà phê.
 - C. điều.
 - D. chè.
- Câu 6. Mặc dù có khí hậu mang tính chất cận xích đạo nhưng Tây Nguyên có thể trồng chè (cây có nguồn gốc cận nhiệt đới) vì
- A. đất bazan giàu chất dinh dưỡng, rộng lớn.
 - B. người dân có kinh nghiệm trong sản xuất.
 - C. có nhiều sông ngòi, công tác thủy lợi tốt.
 - D. trên các cao nguyên cao có khí hậu mát mẻ.
- Câu 7. Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là
- A. đẩy mạnh trồng trọt, giải quyết việc làm.
 - B. giải quyết việc làm, nâng cao vị thế của vùng.
 - C. thu hút lao động, tạo ra tập quán sản xuất mới.
 - D. khai thác các tài nguyên, bảo vệ môi trường.
- Câu 8: Giải pháp chủ yếu để nâng cao giá trị sản xuất cây cà phê ở Tây Nguyên là
- A. đẩy mạnh khâu chế biến, tăng cường xuất khẩu.
 - B. phát triển giao thông vận tải, tăng cường chế biến.
 - C. chú trọng thủy lợi, mở rộng thị trường xuất khẩu.
 - D. bổ sung thêm lao động, thay mới giống cây trồng.
- Câu 9: Giải pháp quan trọng hàng đầu trong phát triển lâm nghiệp ở Tây Nguyên là
- A. bảo vệ các vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển.
 - B. tận thu cảnh, ngọn và chế biến gỗ tại địa phương.
 - C. ngăn chặn phá rừng, khai thác hợp lí và trồng rừng.

- D. mở rộng quy mô và số lượng các lâm trường.
- Câu 10: Để nâng cao hiệu quả kinh tế trong chế biến lâm sản ở Tây Nguyên, giải pháp quan trọng là
- A. đẩy mạnh hơn nữa công tác giao đất, giao rừng cho người dân.
 - B. ngăn chặn nạn phá rừng đang gia tăng trong những năm gần đây.
 - C. khai thác rừng hợp lý đi đôi với khoanh nuôi, trồng rừng mới.
 - D. đẩy mạnh chế biến tại địa phương, hạn chế xuất khẩu gỗ tròn.
- Câu 11: Ý nghĩa của các công trình thủy điện ở Tây Nguyên đối với sản xuất nông nghiệp là
- A. cung cấp nước tưới, nuôi trồng thủy sản.
 - B. phát triển du lịch và nuôi trồng thủy sản.
 - C. cung cấp nước tưới và giữ đất, giữ rừng.
 - D. điều tiết nước và hạn chế xói mòn, sạt lở.
- Câu 12. Ngoài mục đích cung cấp điện, các nhà máy thủy điện của Tây Nguyên còn có vai trò quan trọng trong việc
- A. điều tiết nguồn nước, giảm lũ lụt cho vùng Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ.
 - B. phát triển vận tải đường sông thuận lợi trong điều kiện sông ngòi nhiều ghềnh thác.
 - C. Dự trữ nước trong mùa khô, ngăn chặn tình trạng lũ lụt vào mùa mưa.
 - D. Cung cấp nước tưới trong mùa khô, khai thác du lịch và nuôi trồng thủy sản.
- Câu 13. Nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất ở Tây Nguyên là
- A. Đa Nhim.
 - B. Yaly.
 - C. Dray Hlinh.
 - D. Đại Ninh.
- Câu 14. Loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở Tây Nguyên là
- A. than.
 - B. bôxít.
 - C. vàng.
 - D. sắt.
- Câu 15. Hạn chế nào sau đây tác động rõ rệt nhất đến đầu ra của sản xuất nông nghiệp ở Tây Nguyên?
- A. Lao động nhiều kinh nghiệm.
 - B. Giao thông chưa phát triển.
 - C. Giá nông sản luôn biến động.
 - D. Hệ thống thủy lợi chưa được đầu tư.
- Câu 16: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết cửa khẩu quốc tế nào sau đây nằm ở Tây Nguyên?
- A. Bờ Y
 - B. Xa Mát.
 - C. Lao Bảo.
 - D. Hoa Lư.
- Câu 17: Căn cứ vào bản đồ cây công nghiệp, Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có tỉ lệ diện tích gieo trồng cây công nghiệp so với tổng diện tích gieo trồng nhỏ nhất?
- A. Gia Lai.
 - B. Kon Tum.
 - C. Đắk Lắk.
 - D. Lâm Đồng.
- Câu 18: Căn cứ Vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi nào sau đây nằm trên cao nguyên Di Linh?
- A. Núi Nam Decbri.
 - B. Núi Braian.
 - C. Núi Ngọc Krinh.
 - D. Núi Chư Pha.
- Câu 19: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết ở Tây Nguyên đô thị nào có quy mô dân số lớn nhất?
- A. Buôn Ma Thuật.
 - B. Kon Tum.
 - C. Đà Lạt.
 - D. Bảo Lộc.
- Câu 20: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết ở Tây Nguyên đô thị nào là đô thị loại 2?
- A. Đà Lạt.
 - B. Pleiku.
 - C. Kontum.
 - D. Bảo Lộc.